

Bản án số: 110/2023/HSST

Ngày: 21/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Nguyễn Văn Viên.

2- Bà Nguyễn Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Ngọc Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1. Điều Thị Ngọc H**, sinh ngày 10/12/ 2001; nơi ĐKTT và nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Chơ Ro; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều Văn H3 - sinh năm 1979 và bà Điều Thị L - sinh năm 1981; chồng: Trần Cao S1 (đã ly hôn); con: Có 1 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/8/2023, tạm giam từ ngày 25/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội; Danh chỉ bản số 236 ngày 25/8/2023 do Công an huyện Quốc Oai lập; số giam 4893C2 Buồng M1. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn S**, sinh ngày 16/10/1999; nơi ĐKTT và nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2- sinh năm 1965 và bà Phan Thị T -sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/8/2023, tạm giam từ ngày 25/8/2023,

hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quốc Oai; Danh chỉ bản số 237 ngày 25/8/2023 do Công an huyện Quốc Oai lập. Có mặt.

**3. Dương Thị Th**, sinh ngày 19/2/2004; nơi ĐKTT và nơi cư trú: Xóm T, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X - sinh năm 1974 và bà Dương Thị Th2 - sinh năm 1980; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/8/2023, tạm giam từ ngày 25/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội; Danh chỉ bản số 238 ngày 25/8/2023 do Công an huyện Quốc Oai lập; số giam 4892C2 Buồng M2. Có mặt.

**4. Nguyễn Xuân H1**, sinh ngày 10/4/1990; nơi ĐKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th3 (đã chết) và bà Cấn Thị Y- sinh năm 1966; vợ: Lê Thị Lê Tr - sinh năm 1991; con: Có 2 con, lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án hình sự số 50/2020/HSST ngày 27/8/2020, của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Hà Nội xử phạt H1 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2021, chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 25/10/2023, tạm giam từ ngày 31/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quốc Oai. Danh chỉ bản số 333 ngày 31/10/2023 do Công an huyện Quốc Oai lập. Có mặt.

**Người làm chứng:**

**1- Ông Hoàng Minh Th3**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: TDP N, thị trấn Q, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Vắng mặt.

**2- Chị Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Xuân H1 là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên tối ngày 11/8/2023, H1 đến khu vực cầu vượt trên đại lộ Thăng Long thuộc địa phận xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội gặp một người nam giới không quen biết (*khoảng 40 tuổi, người gầy, cao khoảng 1m7 đến 1m75, tóc ngắn, đeo khẩu trang*) hỏi mua của anh ta 01 gói ma túy Ketamine với giá 2.000.000 đồng, về cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Bị cáo Điều Thị Ngọc H làm nhân viên phục vụ các quán hát tại địa bàn huyện Thạch Thất, Hà Nội và các vùng lân cận nên quen biết và có quan hệ yêu đương với bị

cáo Nguyễn Văn S. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/8/2023, S rủ H đi ăn uống và xem phim tại nội thành Hà Nội. Đến khoảng 00 giờ, ngày 16/8/2023, H và S đi taxi về khách sạn Marina thuộc tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện Quốc Oai, Hà Nội thuê phòng nghỉ ngơi. Trên đường về, H nói với S việc sử dụng ma túy nhưng S bảo có người lạ (lái xe) nên về khách sạn nói chuyện tiếp. Tại khách sạn Marina, S gặp lễ tân thuê được phòng 303. Khi vào phòng 303, S đi tắm, H nhắn tin cho bị cáo Dương Thị Th rủ đi nhậu, Th nói khoảng 2 giờ mới rảnh. Sau khi S tắm xong hỏi H “Em muốn chơi đồ à” H trả lời và hỏi lại “Anh có đủ tiền không?”, Vì bản thân đã từng sử dụng ma túy nên S đáp “Tiền anh sợ không đủ, thôi không chơi đâu”; H nói “Em có nhờ được người lấy rẻ” (có nghĩa là H biết chỗ mua ma túy giá rẻ), S bảo “Anh có 2.500.000 đồng thôi”. Sau đó H liên lạc hỏi mua ma túy. H nhắn tin cho Dương Thị Th rủ Th đến chỗ H cùng sử dụng ma túy đồng thời hỏi Th “Em có biết ở đâu bán đồ rẻ không” (*đồ là tiếng lóng chỉ ma túy giữa H và Th*); Th trả lời “Để em hỏi”; Sau đó, Th liên lạc hỏi nhưng không mua được ma túy. Cùng lúc đó, S đi xuống quầy lễ tân gặp ông Hoàng Minh Th3 (*sinh năm 1967, ĐKTT: TDP Phố Huyện, thị trấn Q, huyện Quốc Oai, Hà Nội, là quản lý nhà nghỉ*) mượn 01 chiếc bát, 01 đĩa sứ, 02 đôi đũa, 01 chiếc thìa mang lên Phòng 303 để ăn mì tôm. Tại Phòng 303, H nói với S “Bạn em nhờ nó không mua được”; S bảo “không mua được thì thôi”. Tuy nhiên, H tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho một người khác tên Thảo (*H không biết tên tuổi, địa chỉ của Thảo, chỉ biết quê Miền Nam*) và hỏi “Bạn ơi có chỗ nào lấy đồ không? bảo ship cho tôi nửa chỉ ke”, thì được Thảo nhắn cho số điện thoại 0971.124.000 của người bán ma túy và dặn H sau khi đọc tin thì xóa hết tin nhắn đi. Khi có số điện thoại của người bán ma túy, H đã xóa toàn bộ số điện thoại liên lạc của Thảo, tin nhắn Zalo với Thảo, đồng thời kết bạn Zalo với số điện thoại 0971.124.000 và nhắn tin “Anh ship cho em nửa chỉ ke” nhưng không thấy trả lời. Do điện thoại của H hết tiền bị khóa một chiều nên H mượn điện thoại của S số 0963.259.463 gọi vào số 0971.124.000 của Nguyễn Xuân H1 nói “Anh ơi ship cho em nửa chỉ ke, đến nhà nghỉ Marina”. H1 trả lời tầm 15 phút nữa anh giao và báo giá 2.400.000 đồng. H báo giá ma túy cho S, S đồng ý và dùng điện thoại chuyển khoản 2.400.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng VP bank của S vào số tài khoản 9869101201 của H tại Ngân hàng Vietcombank để H trả tiền mua ma túy. H nhắn tin cho Dương Thị Th “Chị lấy được đồ rồi” và rủ Th đến để sử dụng ma túy, Th đồng ý. S nói với H “Bảo bạn em trước khi đến mua 01 bật lửa và 01 bao thuốc” (mục đích làm công cụ sử dụng ma túy).

Hồi 02 giờ 01 phút ngày 16/8/2023, H1 gọi đến số máy của S, S đưa máy cho H nghe, H1 bảo H “Xuống dưới lấy”, H cầm theo điện thoại của S đi xuống tầng 1 nhận ma túy nhưng không thấy ai nên gọi điện cho H1, H1 bảo “Ra giữa đường lấy đi”. H đi ra khu vực giữa đường, khu vực trước sảnh khách sạn Marina thấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng, H nhặt lên thấy bên trong vỏ bao thuốc có 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng, H vứt bỏ vỏ bao thuốc lá rồi cầm túi ma túy lên phòng 303 đưa cho S xem; xem xong S để túi ma túy lên kệ tivi; cùng lúc đó H1 nhắn

tin số tài khoản vào số điện thoại của S, S đưa cho H, H chuyển khoản số tiền 2.400.000 đồng đến số tài khoản 0971124000 Ngân hàng BIDV của H1 để trả tiền mua ma túy.

H bảo S “Bạn em sắp đến” nên S đi xuống quầy lễ tân thuê thêm phòng 405 để sử dụng ma túy. H gọi điện cho Dương Thị Th bảo mua 01 bật lửa, 01 bao thuốc lá Thăng Long và gửi định vị khách sạn Marina cho Th. Sau đó, S cầm túi ma túy để vào túi xách của H; S cầm đĩa sứ, H cầm túi xách bên trong có túi ma túy vừa mua được cùng S đi lên phòng 405. Một lúc sau, Dương Thị Th đến, H đón Th tại sảnh khách sạn, Th đưa cho H 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 bật lửa gas màu đỏ rồi cùng đi lên phòng 405.

Tại phòng 405, S lấy túi ma túy Ketamine để ra kệ tivi và mở nhạc trên youtube bằng tivi trong phòng, H bảo S “Anh xào đồ đi để chơi”. S cầm túi ma túy, bật lửa, đĩa sứ vào nhà vệ sinh đốt giấy vệ sinh làm nóng đĩa, đổ ma túy Ketamine lên đĩa để “xào” Ketamine rồi mang ra phòng ngủ; H đưa cho S 01 chiếc thẻ ngân hàng; Th bẻ đầu lọc thuốc lá Thăng Long do Th mua trước đó quán tẩu bằng tờ tiền 20.000 đồng nhưng không quán được. H đưa cho Th tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng thì Th quán được tẩu để hít ma túy. Cuốn xong, Th đưa tẩu hút cho S; S dùng thẻ ngân hàng đảo và chia ma túy Ketamine thành các đường chỉ rồi đưa cho H sử dụng; sau đó S tiếp tục kẻ các đường chỉ Ke đưa cho Th sử dụng; Th sử dụng xong đưa lại đĩa ma túy cho S sử dụng. S mở nhạc mạnh trong phòng để mọi người cùng nghe. Khoảng 3 giờ 20 phút cùng ngày 16/8/2013, Công an huyện Quốc Oai kiểm tra hành chính phòng 405 khách sạn Marina, phát hiện H, S, Th đang sử dụng trái phép chất ma túy, đã lập biên bản vi phạm; tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H, S, Th.

**Vật chứng thu giữ:**

- 01 túi ni lông kích thước (1,5x1,5)cm bên trong dính tinh thể được niêm phong vào 01 phong bì có ký hiệu là M1;
- 01 túi ni lông kích thước (3x3)cm bên trong dính tinh thể được niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu là M2;
- 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đường kính 23 cm trên có 01 thẻ nhựa HD Bank mang tên “DIEU THI NGOC H”; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng đều dính tinh thể; số tinh thể thu giữ trên mặt đĩa được niêm phong vào 01 phong bì có ký hiệu là M3;
- 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng (BL số 36).

**Ngoài ra,** Cơ quan Công an còn tạm giữ của Nguyễn Văn S: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen bên trong có lắp 01 sim số 0963.259.463; số tiền 500.000 đồng;

Tạm giữ của Điều Thị Ngọc H: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng bên trong có lắp 01 sim số 0869.101.201; số tiền: 300.000 đồng; 01 chiếc túi xách màu đen;

Tạm giữ của Dương Thị Th 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bên trong có lắp 01 sim số 0335.912.934 và số tiền: 1.040.000 đồng (BL số 36; 40; 41; 42).

Sau khi biết H và đồng phạm bị bắt tại khách sạn Marina, Nguyễn Xuân H1 bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/10/2023 Hùng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Xuân H1: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim số 0889248619 (BL 45). Nguyễn Xuân H1 khai nhận: Vào tối ngày 15/8/2023, H1 ngồi uống trà đá ở khu vực làng Bùng, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội, đến khoảng gần 24 giờ cùng ngày thì H1 có qua phòng trọ Nguyễn Thị Ngọc M (*sinh năm 1992, HKTT: thôn 1, xã Th, huyện Ba Vì, Hà Nội, thuê trọ tại làng Bùng, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất*) để chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/8/2023 thì có người nữ giới gọi cho H1 bằng hai số điện thoại hỏi mua nửa chỉ ma túy Ketamine, H1 báo giá 2.400.000 đồng thì người đó đồng ý mua. Do điện thoại H1 hết tiền, H1 đang cầm điện thoại của M để chơi điện tử từ trước nên H1 đã dùng điện thoại của M nhắn tin số tài khoản 0971124000 mang tên Nguyễn Xuân H1 mở tại Ngân hàng BIDV cho người mua ma túy. Sau đó, H1 về nhà lấy nửa chỉ Ketamine bọc trong bao thuốc lá Thăng Long rồi mang đến khách sạn Marina giao cho một nữ giới; người đó chuyển trả số tiền 2.400.000 đồng như đã thỏa thuận vào số tài khoản BIDV của H1. Thực hiện xong giao dịch bán ma túy và nhận tiền, H1 xóa hết các thông tin giao dịch trên điện thoại rồi về phòng trọ của M, trả điện thoại cho M rồi H1 về nhà tại xã B để ngủ, H1 không nói cho M biết việc sử dụng điện thoại của M để mua bán ma túy. Số tiền bán ma túy 2.400.000 đồng H1 đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi bỏ trốn khỏi địa phương, H1 đã bị mất chiếc điện thoại và sim số 0971.124.000 nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0971.124.000 và số tài khoản 097112400 ngân hàng BIDV nhận số tiền 2.400.000 đồng do H chuyển khoản là của Nguyễn Xuân H1. Lời khai của H1 phù hợp với lời khai của H về giao dịch mua bán ma túy, phù hợp với sao kê ngân hàng về giao dịch chuyển khoản giữa S, H và H1.

Tại bản Kết luận giám định số 5633/KL - KTHS ngày 23/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 01 túi ni lông (niêm phong ký hiệu M1) có dính ma túy loại Ketamine; 01 túi ni lông (ký hiệu M2) có dính ma túy loại Ketamine; Niêm phong ký hiệu M3 gồm: Tinh thể màu trắng thu giữ trên bề mặt đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,202 gam; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23 cm, 01 thẻ cứng mang tên DIEU THI NGOC H, 01 ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine (BL 150).

Quá trình điều tra vụ án các bị cáo Nguyễn Văn S; Điều Thị Ngọc H, Dương Thị Th, Nguyễn Xuân H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho H1 ngày 11/8/2023 tại chân cầu vượt đường đại lộ Thăng Long, thuộc địa phận xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, H1 không biết tên, tuổi địa chỉ. Ngày 07/11/2023 Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, đặc điểm người bán ma túy cho H1 ngày 11/8/2023. Công an xã Thạch Hòa xác định trên địa bàn không có nam giới có đặc điểm như mô tả, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với cơ sở kinh doanh khách sạn Marina Hotel do bà Ngô Thị H4 (*sinh năm 1985, HKTT: TDP N, thị trấn Q, huyện Quốc Oai, Hà Nội*) làm chủ cơ sở, địa điểm Bến Đ, TDP N, thị trấn Q, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Hiện nay bà H4 cùng gia đình định cư tại nước ngoài, việc kinh doanh khách sạn bà H4 giao cho ông Hoàng Minh Th3 làm quản lý. Trong các phòng đều dán các nội quy nghiêm cấm khách thuê phòng không sử dụng ma túy và tàng trữ các đồ vật cấm. Khách sạn Marina có đủ các giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01V8010548, cấp ngày 23/6/2022; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế PCCC, số: 1221/TD-PCCC-CTPC, cấp ngày 03/12/2020; Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, số: 73/GCN-CAQO cấp ngày 01/9/2022. Đối với Hoàng Minh Th3 là quản lý khách sạn Marina cho bị cáo S thuê phòng nhằm mục đích để nghỉ. Quá trình S xuống mượn bát đĩa để ăn mì tôm, ông Th3 không biết các đối tượng thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Th3.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc M (*sinh năm 1992, HKTT: Thôn 1, xã T, huyện Ba Vì, Hà Nội - là chủ số thuê bao 0978003093*) khai nhận đang lao động tự do trên địa bàn huyện Thạch Thất, Hà Nội, số điện thoại 0978003093 là số điện thoại đăng ký chính chủ tên Nguyễn Thị Ngọc M từ khoảng năm 2012 và sử dụng đến nay. Đêm ngày 15/8/2023 chị M đi uống rượu cùng bạn bè tại khu vực sân bóng làng Bùng, xã Phùng Xá, Thạch Thất, Hà Nội, đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày về phòng trọ gần đó nghỉ ngơi thì có bị cáo Nguyễn Xuân H1 là bạn bè thân thiết sang chơi, sau đó do say rượu nên chị M ngủ quên và để điện thoại Iphone 7 của chị Mai (*không cài mật khẩu*) trong phòng. Chị M ngủ nên không biết H1 sử dụng điện thoại của mình để nhắn tin giao dịch mua bán ma túy, không biết H1 về lúc nào. M không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H1, H, S, Th nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với chị M.

Đối với đối tượng tên Thảo: bị cáo H liên lạc qua zalo để xin số 0974.124.000 của H1 để mua ma túy, H không biết tên tuổi địa chỉ của Thảo, chỉ biết Thảo là người

Miền Nam, H đã xóa toàn bộ số điện thoại của Thảo trong máy điện thoại và nội dung nhắn tin qua Zalo với Thảo; mặt khác do sợ S phát hiện H đã có con nên H đổi mật khẩu chiếc điện thoại Iphone của H, sau đó quên mật khẩu đã đổi, nên Cơ quan điều tra không kiểm tra được điện thoại của H, không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ đối với đối tượng tên Thảo để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, S, Th và H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo H, S, Th nhận thấy hành đi mua ma túy về cùng tổ chức sử dụng chung là vi phạm pháp luật; bị cáo H1 nhận thấy hành vi đi mua ma túy về và bán lại với giá cao hơn để thu lợi nhuận là vi phạm pháp luật. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS-QO ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội truy tố:

Các bị cáo Điều Thị Ngọc H, Nguyễn Văn S, Dương Thị Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Điều Thị Ngọc H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Dương Thị Th từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 từ 36 đến 42 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tiêu hủy: 01 túi ni lông (niêm phong ký hiệu M1) có dính ma túy loại Ketamine; 01 túi ni lông (ký hiệu M2) có dính ma túy loại Ketamine; Niêm phong ký hiệu M3 gồm: Tinh thể màu trắng thu giữ trên bề mặt đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,202 gam; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23 cm; 01 thẻ cứng mang tên DIEU THI NGOC H; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng; 01 chiếc túi xách màu đen thu giữ của bị cáo Điều Thị Ngọc H.

Phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen bên trong có lắp 01 sim số 0963.259.463 thu giữ của bị cáo

Nguyễn Văn S; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng bên trong có lắp 01 sim số 0869.101.201 thu giữ của bị cáo Điều Thị Ngọc H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bên trong có lắp 01 sim số 0335.912.934 thu giữ của bị cáo Dương Thị Th; số tiền 10.000 đồng.

Trả lại: bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 500.000 đồng; bị cáo Điều Thị Ngọc H số tiền: 300.000 đồng; bị cáo Dương Thị Th số tiền 1.040.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H1 phải nộp số tiền 2.400.000 đồng là khoản tiền có được từ hành vi bán ma túy ngày 16/8/2023 để sung vào Ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 15/8/2023, sau khi đi ăn uống và xem phim cùng nhau tại trung tâm Hà Nội, Nguyễn Văn S và Điều Thị Ngọc H đi taxi về khách sạn Marina ở TDP N, thị trấn Q, huyện Quốc Oai, Hà Nội để nghỉ ngơi. Trên đường đi, H muốn sử dụng ma túy nên nói với S, do trên xe có người lạ (*lái xe*) nên S bảo H về khách sạn nói chuyện tiếp.

Tại Phòng 303 khách sạn Marina, S hỏi H “Em muốn chơi đồ à?” sau đó, S và H bàn nhau mua ma túy để sử dụng; S cung cấp tiền, còn H trực tiếp liên hệ tìm mua ma túy. H nhắn tin cho Dương Thị Th và rủ Th lên chơi ma túy, đồng thời hỏi Th xem có chỗ nào bán ma túy rẻ không thì Th nhận lời, liên hệ nhưng không mua được ma túy. S xuống quây lễ tân khách sạn và gặp quản lý là anh Hoàng Minh Th3 hỏi mượn 01 đĩa sứ, 01 bát sứ và nói với anh Th3 là để ăn mỳ tôm. H nói với S bạn em nhờ nhưng không mua được (*ma túy*) thì S bảo không mua được thì thôi, nhưng H tiếp tục nhắn tin cho một đối tượng khác tên Thảo (*không rõ nhân thân địa chỉ*) thì được Thảo cho số điện thoại của Nguyễn Xuân H1. H liên hệ và mua được của Nguyễn Xuân H1 01 gói ma túy Ketamine với giá 2.400.000 đồng. Khoảng 02 giờ, ngày 16/8/2023, H1

trực tiếp mang ma túy đến khách sạn Marina bán cho H. H báo với Th đã mua được ma túy và gửi vị trí khách sạn Marina cho Th, đồng thời bảo Th khi đến thì mua 01 bật lửa và 01 bao thuốc lá Thăng Long để sử dụng ma túy. S xuống quầy lễ tân thuê thêm phòng 405 để sử dụng ma túy. H đón Th lên Phòng 405. Tại phòng 405, H bảo S “Xào ma túy Ke cho mọi người sử dụng”, đồng thời đưa cho S 01 chiếc thẻ ngân hàng; S dùng đĩa sứ, ma túy, bật lửa và thẻ ngân hàng “xào ke”; Th bóc điều thuốc lá Thăng Long do Th mang đến lấy tẩu thuốc cuốn được 01 tẩu hút ma túy bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Khi S xào ke xong, lần lượt H, Th, S cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine bằng hình thức dùng tẩu hút ma túy vào mũi, sau đó S bật nhạc mạnh để cùng nghe. Đến khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày 16/8/2013, Công an huyện Quốc Oai kiểm tra hành chính Phòng 405 khách sạn Marina phát hiện H, S, Th đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H, S, Th và tạm giữ toàn bộ vật chứng.

Số ma túy thu được sau khi các đối tượng H, S, Th sử dụng còn lại trên bề mặt đĩa sứ có khối lượng 0,202 gam là ma túy loại Ketamine.

Hành vi trên của các bị cáo Điều Thị Ngọc H, Nguyễn Văn S, Dương Thị Th đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H1 đi mua ma túy về bán lại cho bị cáo H với giá cao hơn để thu lời, đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

### **[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:**

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo H là người rủ S và Th sử dụng ma túy, liên hệ tìm mua ma túy, bảo Th mua bật lửa, thuốc lá để làm công cụ sử dụng ma túy. Do vậy, H có vai trò cao hơn S, Th nên H đứng đầu trong vụ án.

Bị cáo S là người chi tiền mua ma túy, thuê phòng, mượn bát, đĩa và trực tiếp xào ke cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy nên vai trò của S cao hơn Th và đứng thứ 2 trong vụ án.

Bị cáo Th mua bật lửa, thuốc lá để làm tẩu hút ma túy, trực tiếp cuốn tẩu để cùng các đối tượng sử dụng ma túy, nên Th có vai trò thấp hơn H và S.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị cáo Nguyễn Xuân H1 phạm tội độc lập và phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi của mình nên không xác định vai trò.

### **[4]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Hành vi phạm tội của các bị cáo H, S, Th, H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an ở địa phương, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, nòi giống. Ma túy cũng là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác như giết người, cướp tài sản...v.v. các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, nên phải có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm nói chung.

**Về tình tiết tăng nặng:**

Đối với các bị cáo H, S, Th đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H1: Ngày 25/8/2021, H1 mới chấp hành xong hình phạt 15 tháng tù theo Bản án hình sự số 50/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 16/8/2023 H1 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì H1 chưa được xóa án tích. Lần này H1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H1, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo H, S, Th đều có tuổi đời rất trẻ (H 22 tuổi, S 24 tuổi, Th 19 tuổi); quá trình điều tra các bị cáo đều phối hợp, tích cực khai báo giúp Cơ quan điều tra sớm điều tra ra đối tượng bán ma túy là Nguyễn Xuân H1; Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, là người dân tộc thiểu số, nên áp dụng cho các bị cáo H, S, Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo S, Th đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H khi thực hiện tội phạm. Khi bị cáo H rủ bị cáo S sử dụng ma túy và hỏi S có tiền để mua ma túy không thì S nói “Tiền anh sợ không đủ, thôi không chơi đâu”, thì H tiếp tục bảo S có chỗ mua được ma túy rẻ. Sau khi H liên hệ với Dương Thị Th để hỏi địa chỉ mua ma túy nhưng Th không cung cấp được nên H đã nói lại với S “Bạn em nhờ nó không mua được”; S bảo “Không mua được thì thôi”. Khi bị cáo H nhắn tin rủ bị cáo Th chơi mà túy và hỏi Th có biết chỗ nào bán ma túy không thì Th có nhắn lại “Để em hỏi” nhưng sau đó Th không hỏi tìm địa chỉ mua ma túy để cung cấp cho H vì Th không có tiền. Sau đó H tiếp tục liên hệ với người khác để tìm mua bằng được ma túy và tiếp tục rủ rê lôi kéo S và Th cùng sử dụng ma túy. Như vậy, ban đầu khi

H và S và Th sử dụng ma túy thì bản thân S và Th cũng không có ý chí quyết liệt trong việc cùng H sử dụng ma túy. Do vậy, nếu áp dụng khung hình phạt theo Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với S và Th là quá nghiêm khắc. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo S và Th hưởng mức án thấp hơn mức án thấp nhất của khung hình phạt theo Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo H1 ngày 11/8/2023 tại chân cầu vượt đường đại lộ Thăng Long, thuộc địa phận xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, H1 không biết tên, tuổi địa chỉ. Ngày 07/11/2023 Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất nhưng không xác định được danh tính của người này. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cơ sở kinh doanh khách sạn Marina Hotel do bà Ngô Thị H4 làm chủ. Hiện nay bà H4 cùng gia đình định cư tại nước ngoài, việc kinh doanh khách sạn bà H4 giao cho ông Hoàng Minh Th3 làm quản lý. Trong các phòng của khách sạn đều dán các nội quy nghiêm cấm khách thuê phòng không sử dụng ma túy và tàng trữ các đồ vật cấm. Khách sạn Marina có đủ các giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01V8010548, cấp ngày 23/6/2022; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế PCCC, số: 1221/TD-PCCC-CTPC, cấp ngày 03/12/2020; Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, số: 73/GCN-CAQO cấp ngày 01/9/2022. Đối với Hoàng Minh Th3 là quản lý khách sạn Marina cho bị cáo S thuê phòng nhằm mục đích để nghỉ. Quá trình S xuống mượn bát, đĩa để ăn mì tôm, ông Th3 không biết các đối tượng thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Th3 là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc M là chủ thuê bao số điện thoại 0978003093. Đêm ngày 15/8/2023 chị M đi uống rượu cùng bạn bè tại khu vực sân bóng làng Bùng, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày về phòng trọ gần đó nghỉ ngơi thì có bị cáo Nguyễn Xuân H1 là bạn bè thân thiết sang chơi. Sau đó do say rượu nên chị M ngủ quên và để điện thoại Iphone 7 của chị M (*không cài mật khẩu*) trong phòng. Chị M ngủ nên không biết H1 sử dụng điện thoại của mình để nhắn tin giao dịch mua bán ma túy, không biết H1 về lúc nào. Do chị M không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H1, H, S, Th nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với chị M là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên Th là người cung cấp số điện thoại 0974.124.000 của H1 qua Zalo cho bị cáo H để bị cáo H liên lạc với H1 hỏi mua ma túy. H không biết tên tuổi địa chỉ của Thảo, chỉ biết Thảo là người Miền Nam, H đã xóa toàn bộ số điện thoại của Thảo trong máy điện thoại và nội dung nhắn tin qua Zalo với Thảo; mặt khác do sợ S phát hiện H đã có con nên H đổi mật khẩu chiếc điện thoại Iphone của H, sau đó quên mật khẩu đã đổi, nên Cơ quan điều tra không kiểm tra được điện thoại của H, không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ đối với đối tượng tên Thảo để xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý Vật chứng: Căn cứ Điều a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Công an thu giữ: 01 túi ni lông (niêm phong ký hiệu M1) có dính ma túy loại Ketamine; 01 túi ni lông (ký hiệu M2) có dính ma túy loại Ketamine; Niêm phong ký hiệu M3 gồm: Tinh thể màu trắng thu giữ trên bề mặt đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,202 gam; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23 cm; 01 thẻ cứng mang tên DIEU THI NGOC H; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng; 01 chiếc túi xách màu đen thu giữ của bị cáo Điều Thị Ngọc H (H sử dụng túi xách để cất giấu ma túy). Các vật chứng này liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo và không còn giá trị sử dụng, nên được tiêu hủy.

Sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng các bị cáo sử dụng làm ống hút ma túy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen bên trong có lắp 01 sim số 0963.259.463 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng bên trong có lắp 01 sim số 0869.101.201 thu giữ của bị cáo Điều Thị Ngọc H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bên trong có lắp 01 sim số 0335.912.934 thu giữ của bị cáo Dương Thị Th. Các điện thoại này được các bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy và rủ nhau sử dụng ma túy, nên được phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Sơn; số tiền: 300.000 đồng thu giữ của bị cáo H; số tiền 1.040.000 đồng thu giữ của bị cáo Th. Do đây là khoản tiền các bị cáo lao động có được để sử dụng chi tiêu cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội, nên được trả lại cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H1: Ngày 16/8/2023 H1 đã bán ma túy cho bị cáo H được số tiền 2.400.000 đồng. Đây là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có nên bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

Các bị cáo **Điều Thị Ngọc H**, **Nguyễn Văn S**, **Dương Thị Th** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Nguyễn Xuân H1** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Điều Thị Ngọc H** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn Văn S**, **Dương Thị Th**. Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn S** 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

Bị cáo **Dương Thị Th** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân H1** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2023.

**Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tiêu hủy: 01 túi ni lông (niêm phong ký hiệu M1) có dính ma túy loại Ketamine; 01 túi ni lông (ký hiệu M2) có dính ma túy loại Ketamine; Niêm phong ký hiệu M3 gồm: Tinh thể màu trắng thu giữ trên bề mặt đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,202 gam; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23 cm; 01 thẻ cứng mang tên DIEU THI NGOC H; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng; 01 chiếc túi xách màu đen thu giữ của bị cáo **Điều Thị Ngọc H**.

Sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng.

Phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen bên trong có lắp 01 sim số 0963.259.463 thu giữ của bị cáo **Nguyễn Văn S**; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng bên trong có lắp 01 sim số 0869.101.201 thu giữ của bị cáo **Điều Thị Ngọc H**; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bên trong có lắp 01 sim số 0335.912.934 thu giữ của bị cáo **Dương Thị Th**.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24/2024/THA ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

Trả lại: bị cáo **Nguyễn Văn S** số tiền 500.000 đồng; bị cáo **Điều Thị Ngọc H** số tiền: 300.000 đồng; bị cáo **Dương Thị Th** số tiền 1.040.000 đồng.

Các khoản tiền trên theo ủy nhiệm chi ngày 18/12/2023 của Công an huyện Quốc Oai tại Kho bạc nhà nước Quốc Oai.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H1 phải nộp số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) là khoản tiền có được từ hành vi bán ma túy ngày 16/8/2023 để sung vào Ngân sách Nhà nước.

**Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Điều Thị Ngọc H, Nguyễn Văn S, Dương Thị Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bảo thủ số tiền 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn S; số tiền 300.000 đồng của bị cáo Điều Thị Ngọc H; số tiền 1.040.000 đồng của bị cáo Dương Thị Th để đảm bảo cho việc thi hành khoản tiền án phí hình sự. Sau khi đối trừ thi hành xong khoản tiền án phí mà các bị cáo phải chịu, thì số tiền còn thừa được trả lại cho các bị cáo.

**Quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Công an huyện Quốc Oai
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Ngọc Sơn**

